

BẢN TIN PHÁP LUẬT



TRONG SỐ NÀY

**ĐIỂM MỚI TRONG THÔNG TƯ
VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH
CHÍNH TRONG LĨNH VỰC SỞ
HỮU CÔNG NGHIỆP**

Trang 2

**ĐIỂM NỔI BẬT CỦA THÔNG
TƯ VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VẬT
LIỆU XÂY DỰNG**

Trang 4

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ
CHẾ ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN
VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VỀ
CHÀO BÁN, GIAO DỊCH TRÁI
PHIẾU DOANH NGHIỆP**

Trang 6

Lời tri ân

Ngày 04/11/2024 là thời điểm tròn 20 năm VPLS NHQuang&Cộng sự được cấp phép thành lập và hoạt động. Nhân sự kiện này, NHQuang&Cộng sự xin được gửi đến Quý Khách hàng lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất. Sự hợp tác của Quý Khách hàng trong thời gian qua đã giúp cho NHQuang&Cộng sự có được thành công như ngày hôm nay.

Trong suốt 20 năm, NHQuang&Cộng sự luôn cố gắng tạo nên một tổ chức hành nghề luật chuyên nghiệp, có trách nhiệm nghề nghiệp, hướng tới lợi ích của cộng đồng và đáp ứng được yêu cầu cụ thể của Quý Khách hàng. Việc biên soạn và gửi Bản tin pháp luật tới Quý Khách hàng cũng là một hoạt động thể hiện tinh thần trách nhiệm của NHQuang&Cộng sự với cộng đồng nói chung và với Quý Khách hàng nói riêng. Từ 2013 tới nay, hơn 170 bản tin đã được gửi tới Khách hàng của NHQuang&Cộng sự và chúng tôi vẫn đang nỗ lực trong việc hoàn thiện Bản tin pháp luật, từ nội dung tới hình thức, ở cả bản tin tiếng Việt và tiếng Anh.

NHQuang&Cộng sự hy vọng sẽ tiếp tục có cơ hội đồng hành cùng Quý Khách hàng, và chia sẻ những thông tin pháp luật hữu ích thông qua Bản tin pháp luật!

Trân trọng!

Thay mặt VPLS NHQuang&Cộng sự,
Nguyễn Hưng Quang - Luật sư sáng lập và điều hành

ĐIỂM MỚI TRONG THÔNG TƯ VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

QUỲNH NHUNG



Ngày 30/09/2024, Thông tư 06/2024/TT-BKHCN (**Thông tư 06**) được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành nhằm sửa đổi, bổ sung Thông tư 11/2015/TT-BKHCN (**Thông tư 11**) hướng dẫn Nghị định 99/2013/NĐ-CP (**Nghị định 99**) quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp. Dưới đây là một số điểm mới nổi bật của Thông tư này mà các tổ chức, cá nhân cần lưu ý:

Thứ nhất, sửa đổi việc áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến việc chiếm hữu, sử dụng tên miền. Cụ thể, đối với hành vi chiếm hữu, sử dụng tên miền trùng hoặc tương tự gây nhầm lẫn với nhãn hiệu, tên thương mại được bảo hộ của người khác hoặc chỉ dẫn địa lý mà mình không có quyền sử dụng với dụng ý xấu hoặc lợi dụng uy tín, danh tiếng của nhãn hiệu, tên thương mại, chỉ dẫn địa lý tương ứng nhằm thu lợi bất chính (một hành vi cạnh tranh không lành mạnh trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp), người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính có thể xem xét, áp dụng biện pháp *tạm giữ tên miền* khi nhận được các tài liệu hợp lệ của chủ thể kiến nghị xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến việc chiếm hữu, sử dụng tên miền. Những tài liệu kiến nghị bao gồm:

- (i) Đề nghị áp dụng biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính “tạm giữ tên miền” (bằng (a) văn bản riêng hoặc (b) thể hiện trong đơn kiến nghị xử lý hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến việc chiếm hữu, sử dụng tên miền);
- (ii) Văn bản ủy quyền yêu cầu xử lý vi phạm (nếu có); và
- (iii) Tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi cạnh tranh không lành mạnh liên quan đến việc chiếm hữu, sử dụng tên miền.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung cách xác định số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm hành chính.

Theo Thông tư 06, số lợi bất hợp pháp có được bằng tiền là toàn bộ số tiền tổ chức, cá nhân thu được từ hành vi vi phạm hành chính và được tính bằng số tiền thu được từ việc chuyển nhượng, tiêu thụ hàng hóa, cung cấp dịch vụ vi phạm và *trừ đi chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa, dịch vụ*. Quy định này đã thay đổi so với quy định trước đây, khi Thông tư 11 không trừ chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa hoặc dịch vụ nêu trên. Tuy nhiên, để được trừ chi phí trực tiếp cấu thành hàng hóa hoặc dịch vụ theo quy định của Thông tư 06, tổ chức, cá nhân vi phạm phải cung cấp đầy đủ hồ sơ, chứng từ để chứng minh tính hợp pháp, hợp lệ của các chi phí đó.

Bên cạnh đó, Thông tư 06 cũng bổ sung định nghĩa về số lợi bất hợp pháp là giấy tờ có giá và vật, tài sản khác một cách cụ thể hơn. Theo đó, số lợi bất hợp pháp có được là giấy tờ có giá là toàn bộ giấy tờ có giá theo quy định của Bộ luật Dân sự và các loại giấy tờ có giá khác theo quy định pháp luật liên quan mà tổ chức, cá nhân vi phạm thu được từ hành vi vi phạm hành chính. Số lợi bất hợp pháp là vật, tài sản khác mà tổ chức, cá nhân vi phạm thu được từ hành vi vi phạm hành chính cũng là vật, tài sản khác theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định về hành vi vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp trên mạng Internet. Theo quy định của Thông tư 06, hành vi bị xem xét xảy ra trên mạng Internet khi có các yếu tố sau: (i) xảy ra trên mạng Internet và (ii) được thực hiện trên trang thông tin điện tử dưới tên miền Việt Nam hoặc có ngôn ngữ hiển thị là tiếng Việt hoặc nhằm vào người tiêu dùng hoặc người dùng tin tại Việt Nam. Theo đó, các cá nhân, tổ chức thực hiện các hành vi nêu trên đều bị coi là vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp và bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định 99. Không những vậy, các chủ thể đăng ký tên miền *cho phép* tổ chức, cá nhân khác sử dụng tên miền mà *biết hoặc có căn cứ để*

biết tổ chức, cá nhân đó sử dụng tên miền để thực hiện hành vi bị xem xét xảy ra trên mạng Internet cũng bị coi là thực hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp và có khả năng bị xử phạt vi phạm hành chính. Có thể thấy, quy định này đã mang tính ràng buộc và chặt chẽ hơn, khi trước đây, Thông tư 11 quy định chỉ các chủ sở hữu tên miền quốc gia *thuê* tổ chức, cá nhân khác thực hiện hành vi bị xem xét xảy ra trên mạng Internet mới bị coi là vi phạm pháp luật.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nhìn chung, so với Thông tư 11, Thông tư 06 đã quy định các vấn đề về xử phạt hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp một cách chặt chẽ và chi tiết hơn. Thông tư này được ban hành nhằm nâng cao quản lý của nhà nước trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp – một trong những lĩnh vực phổ biến trong xã hội hiện đại ngày nay, cũng như để đồng nhất với các văn bản pháp luật khác trong cùng lĩnh vực. Thông tư 06 có hiệu lực từ ngày 15/11/2024, do đó, các cá nhân, tổ chức cần nghiên cứu và nắm rõ các quy định trong Thông tư này nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và có các biện pháp để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình trong trường hợp cần thiết.

ĐIỂM NỔI BẬT CỦA THÔNG TƯ VỀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG

HẢI LONG

Ngày 01/11/2024, Bộ Xây dựng đã ban hành Thông tư 10/2024/TT-BXD (**Thông tư 10**) quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (**VLXD**). Thông tư 10 có hiệu lực từ ngày 16/12/2024 với một số điểm nổi bật mà các tổ chức, cá nhân cần lưu ý như sau:

Thứ nhất, quy định chi tiết về sản phẩm, hàng hóa VLXD, trong đó các nhóm sản phẩm, hàng hóa VLXD được liệt kê tại Phụ lục I của Thông tư 10, bao gồm một số nhóm điển hình như: Xi măng và clanhke; gạch ốp, lát; đá ốp, lát; sứ vệ sinh; kính xây dựng; vôi; thạch cao; vật liệu chịu lửa; đá xây dựng; cát, sỏi xây dựng; vật liệu xây;... và được phân loại thành các nhóm sau:

(i) Sản phẩm, hàng hóa VLXD không có khả năng gây mất an toàn là sản phẩm, hàng hóa VLXD trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, không gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường (sản phẩm, hàng hóa VLXD nhóm 1).

(ii) Sản phẩm hàng hóa VLXD có khả năng gây mất an toàn là sản phẩm, hàng hóa VLXD trong điều kiện vận chuyển, lưu giữ, bảo quản, sử dụng hợp lý và đúng mục đích, vẫn tiềm ẩn khả năng gây hại cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường (sản phẩm, hàng hóa VLXD nhóm 2) thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Xây dựng và được liệt kê tại Phụ lục II của Thông tư 10.

Ngoài ra, đối với hàng hóa VLXD xuất khẩu, nhập khẩu chưa được liệt kê và xác định mã HS (mã số phân loại hàng hoá xuất nhập khẩu ghi trong Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam) hoặc có sự khác biệt, không thống nhất trong việc phân loại và xác định mã HS, việc xác định mã HS thực hiện theo quy định của pháp luật về hải quan. Sau khi thông quan, các tổ chức, cá nhân xuất khẩu, nhập khẩu gửi văn bản về Bộ Xây dựng để làm cơ sở phối hợp với Bộ Tài chính xem xét thống nhất, cập nhật, bổ sung vào danh mục mã HS.



Thứ hai, quy định chi tiết các yêu cầu chung về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD. Theo đó, Thông tư 10 nêu rõ, sản phẩm, hàng hóa VLXD phải đảm bảo chất lượng theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 10 Chương III Nghị định 09/2021/NĐ-CP về quản lý VLXD; công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; thực hiện quy định về truy xuất nguồn gốc theo Thông tư 02/2024/TT-BKHCHN quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa. Ngoài ra, mỗi nhóm sản phẩm, hàng hoá VLXD cần đáp ứng các yêu cầu đặc thù sau:

(i) Đối với sản phẩm, hàng hoá VLXD nhóm 1:

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật tương ứng và ghi nhãn theo quy định tại Điều 4 Thông tư 10 trước khi đưa sản phẩm ra lưu thông trên thị trường;
- Tự nguyện công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn tương ứng. Việc công bố hợp chuẩn thực hiện theo hướng dẫn tại Chương II Thông tư 28/2012/TT-BKHCHN quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, Thông tư 02/2017/TT-BKHCHN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 28/2012/TT-BKHCHN và Điều 11 Thông tư 10.

(ii) Đối với sản phẩm, hàng hóa VLXD nhóm 2:

- Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và ghi nhãn theo quy định tại Điều 4 Thông tư 10 trước khi đưa sản phẩm ra lưu thông trên thị trường;
- Bắt buộc công bố sản phẩm, hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật tương ứng. Việc công bố hợp quy được thực hiện theo hướng dẫn tại Chương II Thông tư 28/2012/TT-BKHCHN, Thông tư 02/2017/TT-BKHCHN và Điều 12 Thông tư 10.

Thứ ba, quy định chi tiết về hoạt động Công bố hợp chuẩn và Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa VLXD như sau:

(i) Công bố hợp chuẩn: Tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm, hàng hoá VLXD phù hợp với tiêu chuẩn tương ứng dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn do tổ chức chứng nhận sự phù hợp thực hiện hoặc kết quả tự đánh giá sự phù hợp của mình và phải đăng ký bản công bố hợp chuẩn tại Cơ quan kiểm tra.

(ii) Công bố hợp quy: Tổ chức, cá nhân công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa VLXD nhóm 2 được quy định trong quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Xây dựng ban hành và Phụ lục II Thông tư 10. Theo đó công bố hợp quy dựa trên (i) Kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký lĩnh vực hoạt động hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật hoặc (ii) Kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được Bộ Xây dựng chỉ định. Trong trường hợp sử dụng kết quả đánh giá sự phù hợp của tổ chức chứng nhận hợp quy và tổ chức thử nghiệm nước ngoài, các tổ chức này phải được thừa nhận theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chỉ định.

Cần lưu ý, các sản phẩm, hàng hóa VLXD sản xuất trong nước phải được công bố hợp quy tại Cơ quan kiểm tra nơi đăng ký kinh doanh dựa trên Kết quả chứng nhận của Tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc tổ chức được thừa nhận, được chỉ định theo quy định của pháp luật.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nhìn chung, Thông tư 10 đã quy định chi tiết và toàn diện hơn về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD. Thông tư này phân loại rõ ràng các nhóm sản phẩm VLXD và đưa ra các yêu cầu quản lý chất lượng phù hợp cho từng nhóm. Đặc biệt, việc phân chia thành nhóm 1 (không có khả năng gây mất an toàn) và nhóm 2 (có khả năng gây mất an toàn) giúp tăng cường hiệu quả quản lý và đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Để đảm bảo tuân thủ hiệu quả, các tổ chức, doanh nghiệp cần nghiên cứu và nắm rõ nội dung của Thông tư này nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu quản lý của pháp luật và thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ CHẾ ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VỀ CHÀO BÁN, GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP

HẢI LINH

Ngày 06/11/2024, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 76/2024/TT-BTC hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (**Thông tư 76**). Thông tư này sẽ thay thế cho Thông tư 122/2020/TT-BTC hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định 153/2020/NĐ-CP (**Thông tư 122**) và có hiệu lực từ ngày 25/12/2024. Một số điểm mới của Thông tư 76 về chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp như sau:

Thứ nhất, sửa đổi quy định về hình thức công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu. Theo đó, Thông tư 76 cho phép doanh nghiệp phát hành trái phiếu công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu được lựa chọn một hoặc nhiều hình thức công bố thông tin được quy định tại khoản 1, Điều 6, Thông tư 76, thay vì phải thực hiện tất cả các hình thức công bố thông tin như khoản 1, Điều 6, Thông tư 122 quy định. Bên cạnh đó, Thông tư 76 cũng bãi bỏ hình thức “Đăng tải trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội”. Như vậy, hiện nay chỉ còn 03 hình thức công bố thông tin là:

- (i) Văn bản giấy;
- (ii) Văn bản điện tử;
- (iii) Đăng tải trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp phát hành.

Thứ hai, sửa đổi biểu mẫu Công bố thông tin về chào bán trái phiếu riêng lẻ tại thị trường trong nước/chào bán trái phiếu ra thị trường quốc tế. So với Phụ lục I, Thông tư 122, Thông tư 76 đã sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung chi tiết hơn trong biểu mẫu này. Đơn cử, Phụ lục I, Thông tư 76 bổ sung các nội dung như (i) Thời gian dự kiến tổ chức đợt chào bán và số tài khoản nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán (tại mục II. Thông tin về đợt chào bán, Phần 1); (ii) Tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ

(cụ thể từng loại trái phiếu) và Ý kiến kiểm toán/ý kiến soát xét đối với báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật (tại mục I. Thông tin về doanh nghiệp phát hành, Phần 3); (iii) Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư chiến lược đối với phát hành trái phiếu chuyển đổi và phát hành trái phiếu kèm chứng quyền, Trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành trái phiếu tại (mục II. Thông tin về đợt chào bán trái phiếu, Phần 3).

Thứ ba, bổ sung các biểu mẫu tại Phụ lục III liên quan đến công bố thông tin định kỳ của doanh nghiệp phát hành. Theo đó, Thông tư 76 bổ sung thêm 02 biểu mẫu là (i) Mẫu số 3.4 - Báo cáo về tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu đối với trái phiếu còn dư nợ và (ii) Mẫu số 3.5 - Công bố thông tin tình hình thực hiện các cam kết với nhà đầu tư trái phiếu. Trong đó, Mẫu số 3.4 bao gồm các nội dung chính như thông tin về mục đích sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu, tình hình sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu và tiến độ giải ngân số tiền thu được từ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp còn dư nợ. Mẫu số 3.5 bao gồm các nội dung như thông tin về tình hình thực hiện quy định về công bố thông tin theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ kèm theo thuyết minh cụ thể về tình hình thực hiện công bố thông tin, tình hình thực hiện các cam kết khác theo từng mã trái phiếu đang còn dư nợ.



Một số bình luận và khuyến nghị

Thông tư 76 được ban hành với mục tiêu cụ thể hoá các quy định về công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP và Nghị định 65/2022/NĐ-CP, kiểm soát chặt chẽ hơn hoạt động giao dịch trái phiếu của doanh nghiệp, tăng cường tính minh bạch trong giao dịch cũng như hỗ trợ công tác quản lý nhà nước về giao dịch trái phiếu đối với các tổ chức, cơ quan có thẩm quyền thông qua việc mở rộng phạm vi đối tượng phải thực hiện công bố, báo cáo thông tin, quy định nội dung công bố, báo cáo chi tiết hơn. Các doanh nghiệp cần cập nhật và nghiên cứu các quy định của Thông tư 76 để thực hiện việc chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp đúng quy định pháp luật.

NHÓM TÁC GIẢ



PHẠM QUỲNH NHUNG

Tư vấn luật



TRẦN HẢI LONG

Tư vấn luật



LÊ HẢI LINH

Tư vấn luật

NHÓM BIÊN TẬP



ĐẶNG HUYỀN THU

Tư vấn luật



LÊ MAI PHƯƠNG

Tư vấn luật



NGUYỄN THÙY DƯƠNG

Luật sư Cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84 24 3537 6939
Fax: 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 84 28 3822 6290
Fax: 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com